

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ XÁC MINH ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỦA THỪA PHÁT LẠI - BẮT CẬP VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN VINH HƯNG* -
PHẠM CÔNG VĂN**

Hiện nay, quy định về việc sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án dân sự do thừa phát lại tiến hành vẫn đang tồn tại không ít hạn chế, bất cập và còn nhiều điểm chưa thật sự hợp lý. Do đó, hiệu quả của việc xác minh điều kiện thi hành án dân sự do thừa phát lại thực hiện chưa mang lại nhiều đóng góp cho công tác thi hành án dân sự. Bài viết nghiên cứu về quy định sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án dân sự của thừa phát lại, từ đó, chỉ rõ những hạn chế, bất cập và đề xuất một số giải pháp phù hợp để thực hiện quy định này tốt hơn.

Từ khóa: Thừa phát lại; thi hành án dân sự; điều kiện thi hành án; đương sự; xác minh.

The current regulation on using the results of the verification of civil judgment execution conditions of bailiffs revealed shortcomings, inadequacies and unreasonable points. Therefore, the verification of civil judgment execution conditions of the bailiff has not brought much contribution to the civil judgment execution. The paper studied the regulation on using the results of the verification of civil judgment enforcement conditions of bailiff, pointed out limitations and inadequacies, and proposed some suitable solutions to better implement these provisions.

Keywords: Bailiff; civil judgment execution; judgment execution conditions; litigant; verification.

NGÀY NHẬN: 08/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 11/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

1. Đặt vấn đề

Xác minh điều kiện thi hành án dân sự (THADS) là một trong những quyền hạn rất quan trọng của thừa phát lại (TPL). Bởi vì, THADS luôn là quá trình khó khăn, phức tạp, đặc biệt đối với các vụ việc mà đối tượng phải thi hành là các loại tài sản, tiền bạc. Thông thường, người phải thi hành án luôn tìm cách giấu diếm, che đậy hoặc tẩu tán các nguồn tài sản của họ. Do vậy, người

được thi hành án sẽ gặp nhiều khó khăn, cản trở khi cần tìm kiếm, tiếp cận các nguồn thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.

Như vậy, bằng việc tham gia xác minh điều kiện thi hành án, TPL đã góp phần hỗ

* TS, Đại học Quốc gia Hà Nội

** Học viên cao học K26 Đại học Quốc gia Hà Nội

trợ và cung cấp thêm những nguồn thông tin rất quan trọng để trên cơ sở đó, có thể lựa chọn phương án tổ chức thi hành án phù hợp nhất.

Tuy nhiên, sau một thời gian thực hiện, quy định về việc sử dụng kết quả xác minh điều kiện THADS do TPL cung cấp vẫn đang tồn tại khá nhiều hạn chế, bất cập và ảnh hưởng lớn đến quyền, lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án. Do vậy, nghiên cứu về các hạn chế, bất cập trong quy định sử dụng kết quả xác minh điều kiện THADS của TPL càng trở nên cần thiết và quan trọng, cần có những giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả cho việc sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án do TPL tiến hành.

2. Hạn chế, bất cập trong quy định sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án dân sự của thừa phát lại

Qua nghiên cứu cho thấy, “Thừa phát lại xuất hiện ở Việt Nam song hành với việc vua Tự Đức ký Hòa ước ngày 05/6/1862 nhượng cho Pháp sáu tỉnh Nam kỳ”¹. Tuy nhiên, khi mới xuất hiện tại Việt Nam, TPL không được pháp luật trao quyền xác minh điều kiện THADS². Phải đến năm 2009, khi được pháp luật quy định trở lại và thực hiện thí điểm tại TP. Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 19/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại tại TP. Hồ Chí Minh”), trước nhu cầu và đòi hỏi cấp thiết của xã hội, TPL được pháp luật trao thêm quyền hạn xác minh điều kiện THADS (quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của TPL thực hiện thí điểm tại TP. Hồ Chí Minh).

Như vậy, cùng quyền hạn tổng đạt, lập vi bằng, tổ chức thi hành bản án, quyết định và xác minh điều kiện THADS, TPL đã đóng góp rất lớn cho hiệu quả của công tác THADS, làm giảm bớt một phần áp lực công việc cho

cơ quan THADS và hỗ trợ, giúp đỡ cho các đương sự để có thể thuận lợi, dễ dàng hơn khi cân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trong quá trình THADS. Điều này rất cần thiết bởi đối với các nhiệm vụ của công tác THADS thì nhiệm vụ xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án, quyết định những nội dung khó khăn, phức tạp nhất.

Về bản chất, xác minh điều kiện THADS chính là tìm kiếm các thông tin liên quan đến tài sản của người phải thi hành án. TPL tiến hành xác minh điều kiện THADS theo yêu cầu của khách hàng. Khi tiến hành các hoạt động xác minh điều kiện thi hành án, về nguyên tắc, TPL có quyền yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin tương tự thẩm quyền của chấp hành viên³.

Riêng đối với các cơ quan, tổ chức có sự liên quan đến thi hành án hoặc đang trực tiếp quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án, như: bảo hiểm xã hội, kho bạc nhà nước hay các tổ chức tín dụng..., pháp luật còn quy định các cơ quan này có nghĩa vụ “phối hợp cung cấp thông tin và hỗ trợ thừa phát lại, Văn phòng thừa phát lại trong việc xác minh điều kiện thi hành án” (khoản 2 Điều 60 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của TPL). Hiện nay, các quy định về xác minh điều kiện THADS của TPL được quy định khá chặt chẽ, chi tiết từ Điều 43 - 50 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy, quy định về việc sử dụng kết quả xác minh điều kiện THADS của TPL vẫn chưa phù hợp với thực tiễn nên gây ra một số hạn chế, bất cập. Trong đó, điểm bất cập rất lớn là quy định này đang bỏ sót quyền, lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án. Cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP thì đương sự, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án có quyền thỏa thuận với Văn phòng TPL về việc xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án kể cả trong trường hợp vụ việc đó đang do cơ quan THADS trực tiếp tổ chức thi hành. Căn cứ theo quy định thì người phải thi hành án cũng có quyền yêu cầu TPL tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của những người phải thi hành án khác, nếu đó là vụ án có nghĩa vụ liên đới thi hành của nhiều người phải thi hành án.

Đối với vụ án có nghĩa vụ liên đới thi hành thì đó là nghĩa vụ thi hành án chung của tất cả những người phải thi hành án và việc thi hành án của từng người luôn có sự liên quan, ảnh hưởng đến những người còn lại. Ví dụ, nếu như vụ án có bốn người phải thi hành án liên đới thì việc một người phải thi hành án thực hiện tất cả các nghĩa vụ thi hành án cũng đồng nghĩa ba người phải thi hành án còn lại đã giải thoát được nghĩa vụ thi hành án. Tất nhiên, giữa những người phải thi hành án có thể có thỏa thuận riêng hoặc sau đó, họ phải tự giải quyết với nhau.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về việc sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án: “Người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của thừa phát lại để yêu cầu thi hành án hoặc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại có thẩm quyền thi hành án căn cứ kết quả xác minh để tổ chức thi hành án”. Như vậy, điểm bất hợp lý rất lớn ở đây chính là người phải thi hành án không thuộc đối tượng được phép sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án nhưng lại có quyền yêu cầu TPL tiến hành hoạt động xác minh.

Nói cách khác, pháp luật một mặt cho phép người phải thi hành án có quyền đề

nghị TPL thực hiện hoạt động xác minh điều kiện thi hành án, nhưng lại không cho chủ thể này được quyền sử dụng kết quả xác minh. Từ thực tiễn THADS cho thấy, quy định này đã gây rất nhiều khó khăn, phức tạp, rắc rối cho các đối tượng phải cùng chịu nghĩa vụ liên đới thi hành án. Có thể xem xét qua ví dụ, ông A là người được thi hành án, còn bà X, bà Y và bà Z là người phải thi hành án liên đới (giả sử bà Z tuyên bố không có khả năng thi hành án nên bà X và bà Y sẽ phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ông A). Bà X và bà Y đều không tin tưởng và cho rằng bà Z hoàn toàn có khả năng thực hiện nghĩa vụ thi hành án, do đó, bà X và Y được quyền đề nghị Văn phòng TPL xác minh điều kiện thi hành án của bà Z để làm cơ sở chứng minh bà Z hoàn toàn có đủ khả năng trả nợ, nhưng rõ ràng bà Z đã cố tình không sử dụng tài sản của mình để cùng thực hiện nghĩa vụ thi hành án liên đới của họ.

Mặc dù vậy, khi căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP thì người phải thi hành án sẽ không có quyền được sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của TPL để yêu cầu thi hành án. Do đó, quyền và lợi ích hợp pháp của bà X và bà Y trong trường hợp này rõ ràng đã bị ảnh hưởng và ngoài ra, còn có thể gây khó khăn, phức tạp, kéo dài thời gian cho công tác tổ chức thi hành án nếu như giả thiết bà X và bà Y cũng không đủ điều kiện để thi hành theo nội dung của bản án, quyết định.

Trên thực tế, quy định không thống nhất và bất hợp lý này đã tồn tại từ Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và đến nay vẫn đang tiếp tục giữ nguyên trong Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. Vì vậy, điều này là vô lý và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng là người phải thi hành án khi luật cho phép người phải thi hành án yêu cầu Văn phòng TPL xác minh

điều kiện thi hành án nhưng không cho họ được sử dụng kết quả xác minh⁴. Các quy định pháp luật về sử dụng kết quả xác minh điều kiện THADS của TPL vẫn chưa nhất quán, thống nhất nên dẫn đến việc quy định và thực hiện không giống nhau.

Việc xác minh điều kiện THADS là một trong những nhiệm vụ chính của TPL, thế nhưng, thực tế cho thấy, đây lại là hoạt động kém hiệu quả, chưa mang lại nhiều đóng góp. Sự hạn chế có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân nhưng trong đó chính từ việc các quy định pháp luật chưa thật sự hợp lý, chặt chẽ và thống nhất nên đã gây rất nhiều khó khăn, phức tạp, thậm chí, còn cản trở hoạt động xác minh điều kiện thi hành án và sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của TPL. Chính vì vậy, kết quả xác minh điều kiện THADS của TPL chưa bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án.

3. Một số kiến nghị

Hoạt động của TPL đã góp phần quan trọng trong việc giảm bớt án tồn đọng và số lượng công việc của các cơ quan THADS, trong đó việc tiến hành các hoạt động xác minh điều kiện THADS, TPL đã trở thành người trợ thủ hỗ trợ đắc lực cho những chủ thể liên quan đến thi hành án.

Mặc dù vậy, việc bỏ sót quyền, lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án đã làm cho quy định về sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của TPL trở nên mâu thuẫn và không thống nhất với quy định về chủ thể có quyền đề nghị TPL tiến hành xác minh điều kiện thi hành án. Vì vậy, để khắc phục những hạn chế, bất cập của quy định sử dụng kết quả xác minh điều kiện THADS và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xác minh điều kiện THADS của TPL, cần xem xét những nội dung sau đây:

Quy định cho phép người phải thi hành án được quyền yêu cầu Văn phòng TPL xác

minh điều kiện thi hành án trong các trường hợp thi hành nghĩa vụ liên đới là rất hợp lý và phù hợp với thực tiễn của hoạt động THADS tại Việt Nam hiện nay. Bởi đối với việc thi hành nghĩa vụ liên đới của những người phải thi hành án thường khá rắc rối, phức tạp. Đối với trường hợp có người phải thi hành án cố tình giấu giếm, che đậy thông tin về tài sản của mình thì những người phải thi hành án còn lại sẽ phải cùng nhau thực hiện tất cả các nghĩa vụ thi hành án. Điều này rõ ràng gây thiệt hại nghiêm trọng đối với quyền, lợi ích hợp pháp của những người phải thi hành án còn lại.

Sở dĩ như vậy, vì đối với việc thi hành các nghĩa vụ liên đới thì “cơ quan thi hành án dân sự có quyền yêu cầu một hoặc một số người bất kỳ có điều kiện thi hành án trong số những người phải thi hành án thực hiện toàn bộ nghĩa vụ liên đới” (khoản 1 Điều 11 Thông tư liên tịch số 11/ 2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong THADS).

Tuy nhiên, như đã phân tích, chỉ người được thi hành án hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới có quyền sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của TPL để yêu cầu thi hành án. Rõ ràng, quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP chưa thật sự hợp lý và thậm chí đã ảnh hưởng rất lớn đến quyền, lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án. Trên thực tế, ngay từ khi quy định TPL trở lại trong Nghị định số 61/2009/NĐ-CP và lần sửa đổi, bổ sung trong Nghị định số 135/2013/NĐ-CP, quy định về việc sử dụng kết quả xác minh điều kiện THADS của người phải thi hành án đã không được pháp luật chú trọng. Có lẽ do pháp luật chưa dự liệu về trường hợp vụ việc thi hành án có

nhiều người liên đới thi hành án nên bỏ sót quy định về việc cho phép người phải thi hành án sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án từ TPL cung cấp để yêu cầu thi hành án. Do vậy, đây lại là vấn đề phát sinh nhiều phức tạp và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án và rất cần pháp luật phải có sự điều chỉnh.

Mặt khác, nếu như không có kết quả xác minh điều kiện thi hành án do người phải thi hành án cung cấp thì việc tổ chức thi hành án của cơ quan THADS hay Văn phòng TPL cũng gặp phải khá nhiều khó khăn, phức tạp. Từ đó, vấn đề cần sửa đổi khoản 1 Điều 48 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP theo hướng cho phép người phải thi hành án cũng có quyền sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của TPL để yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hành án là rất quan trọng và cần thiết. Nếu quy định theo hướng này thì mới có thể tạo thuận lợi cho công tác xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án. Đồng thời, giúp người phải thi hành án có được động lực và quyết tâm khi yêu cầu Văn phòng TPL tiến hành hoạt động xác minh điều kiện thi hành án của những người phải thi hành án khác.

Việc cho phép sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của TPL do người phải thi hành án cung cấp để yêu cầu tổ chức thi hành án còn thể hiện sự đối xử công bằng của pháp luật đối với tất cả các chủ thể có nghĩa vụ phải thi hành án, đồng thời, điều này tránh được sự đùn đẩy hay né tránh nghĩa vụ thi hành án và góp phần nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm cho tất cả các chủ thể có nghĩa vụ phải thi hành án. Sở dĩ như vậy là vì giữa những chủ thể phải thi hành án sẽ luôn có sự giám sát điều kiện thi hành án của nhau và để họ tự quản lý, đốc thúc nhau thực hiện đầy đủ nghĩa vụ phải thi hành án của từng chủ thể.

Thiết nghĩ, nếu thực hiện tốt như nêu ở trên, việc sử dụng kết quả xác minh điều kiện thi hành án của TPL mới phù hợp với thực tiễn của THADS hiện nay và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho tất cả các chủ thể liên quan trong quá trình thi hành án. □

Chú thích:

1. Nguyễn Đức Chính (chủ biên). *Tổ chức thừa phát lại*. H. NXB Tư pháp, 2006, tr. 9.
2. Học viện Tư pháp. *Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự, phần chung*. H. NXB Tư pháp, 2010, tr. 13.
3. Nguyễn Vinh Hưng. *Cần nghiên cứu, đổi mới cơ chế hoạt động của thừa phát lại ở nước ta hiện nay*. Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 01, 2018, tr. 27.
4. Phạm Phúc Thịnh. *Thừa phát lại trong thi hành án dân sự*. Luận văn thạc sỹ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr. 77.

Tài liệu tham khảo:

1. *Luật Thi hành án dân sự* năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).
2. *Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại TP. Hồ Chí Minh*.
3. *Nghị định số 135/NĐ-CP ngày 18/10/2013 về "sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số điều của Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại TP. Hồ Chí Minh"*.
4. *Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại*.
5. *Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 19/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Thực hiện thí điểm chế định thừa phát lại tại TP. Hồ Chí Minh"*.
6. *Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự*.